

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK1 – MÃ ĐỀ 190

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Loại thoát vị nào sau đây ít gây nghẹt ?

- a. Thoát vị rốn
- b. Thoát vị bẹn trực tiếp**
- c. Thoát vị bẹn gián tiếp
- d. Thoát vị đùi
- e. Thoát vị nội

Câu 2. HCC ở gan có xu hướng tiến triển theo cách nào phổ biến nhất ?

- a. Di căn ổ bụng
- b. Di căn hạch bụng
- c. Di căn phổi
- d. Huyết khối tĩnh mạch cửa**
- e. Huyết khối tĩnh mạch chủ

Câu 3. Một bệnh nhân nữ, 48t, có khối ung thư tế bào gan kích thước 3cm ở ranh giới hạ phân thùy V và VI, chức năng gan Child-Pugh B, không có huyết khối tĩnh mạch cửa, chưa di căn xa.

Phương pháp điều trị nào sau đây là hợp lý, có thể cân nhắc lựa chọn?

- a. Phẫu thuật cắt gan
- b. RFA**
- c. TACE
- d. Hóa trị
- e. Xạ trị

Câu 4. Hình ảnh CT scan của khối u ở gan di căn từ ung thư dạ dày có tính chất:

- a. Tăng bắt thuốc thì động mạch, thái thuốc thì tĩnh mạch
- b. Tăng quang so với nhu mô gan xung quanh ngay cả khi không tiêm thuốc
- c. Tăng quang ở thì tĩnh mạch muộn so với nhu mô gan xung quanh
- d. Tăng bắt thuốc thì động mạch và có sọc trung tâm
- e. Tăng bắt thuốc ở viền khối u thì động mạch**

Câu 5. Một bệnh nhân nam, 67 tuổi, tiền căn được chẩn đoán viêm tụy mạn do nghiện rượu nhiều năm. Hai tháng nay bệnh nhân than đau âm ỉ quanh rốn, có lúc đau nhiều, lan sau lưng, chán ăn, không rõ sụt cân, không sốt, tiêu tiểu bình thường. Khám: bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, sờ thấy mass khoảng 5x5cm ở quanh rốn, ấn đau nhẹ, không di động.

Chẩn đoán nào sau đây nên nghĩ đến đầu tiên?

- a. Ung thư dạ dày
- b. Viêm tụy mạn K hóa
- c. Viêm tụy mạn do sỏi tụy
- d. Ung thư bóng Vater
- e. Ung thư tế bào gan nguyên phát

Câu 6. Vàng da do tăng Beta Carotene KHÔNG có đặc điểm nào sau đây:

- a. Niêm mạc mắt vàng
- b. Chủ yếu vàng lòng bàn tay bàn chân
- c. Màu vàng cam
- d. Giảm dần khi thay đổi chế độ ăn
- e. Không ngứa

Câu 7. Trong các cận lâm sàng sau đây, cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán sự xâm lấn tại chỗ của ung thư trực tràng thấp?

- a. Chụp đại tràng đối quang kép
- b. Chụp cộng hưởng từ vùng chậu
- c. Nội soi trực tràng sinh thiết
- d. Chụp cắt lớp điện toán bụng chậu
- e. Marker ung thư CEA

Câu 8. Dấu hiệu cơ thần gấp trong bệnh nào ?

- a. Viêm túi mật cấp do sỏi
- b. Viêm tụy cấp
- c. Thoát vị bẹn phải nghẹt
- d. Viêm ruột thừa thể tiểu khung
- e. Sỏi niệu quản phải đoạn lưng

Câu 9. Triệu chứng có giá trị nhất trong hội chứng tắc ruột là gì?

- a. Đau bụng
- b. Nôn ói
- c. Bí trung đại tiện
- d. Chướng bụng
- e. Mất nước

Câu 10. Bệnh nhân rối loạn thói quen đi tiêu có thể gặp trong những nguyên nhân sau,

NGOẠI TRƯ:

- a. Ung thư đại tràng
- b. Viêm đại tràng mạn tính
- c. Tắc tá tràng
- d. Hội chứng ruột kích thích
- e. Lao ruột

Câu 11. Một trường hợp đau bụng cấp khởi phát đột ngột cần nghĩ ngay đến những bệnh sau, **NGOẠI TRƯ:**

- a. Tắc mạch mạc treo ruột
- b. Xoắn ruột
- c. Vỡ phình động mạch chủ bụng
- d. Áp xe gan
- e. Thủng tạng rỗng

Câu 12. BN nam, 78 tuổi, vào viện vì vàng da vàng mắt.

Bệnh sử: bệnh nhân thấy vàng da tăng dần trong 3 tháng, nước tiểu sậm màu, tiêu phân bạc màu, không sốt, đau âm ỉ vùng trên rốn 1 tuần nay. Ăn uống kém, sụt 6kg/3 tháng.

Tiền căn: uống rượu ít, đái tháo đường đang điều trị, viêm gan siêu vi B đã ổn.

Khám: vàng da niêm sậm, ấn chẩn đau thốn nhẹ vùng trên rốn, không sờ thấy u.

Chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất là gì?

- a. Sỏi ống mật chủ
- b. Xơ gan
- c. Ung thư tế bào gan
- d. Viêm gan siêu vi B cấp
- e. Ung thư quanh bóng vater

Câu 13. BN nữ, 26 tuổi, vào viện vì đau bụng hố chậu phải. Sau khi hỏi bệnh, khám lâm sàng, chẩn đoán bệnh là viêm ruột thừa cấp giờ thứ 20. Tuy nhiên hỏi kỹ hơn về tiền sử ghi nhận Bn đang nhiễm HIV, đang sử dụng thuốc ARV.

Theo bạn, BN này nên được xử trí như thế nào?

- a. Điều trị bằng kháng sinh
- b. Chưa bị viêm phúc mạc thì chưa có chỉ định mổ
- c. Dặn dò BN nên tiếp tục uống ARV đến khi số lượng bạch cầu ổn định sẽ mổ
- d. Mổ hở cắt ruột thừa và rửa bụng sạch
- e. Mổ nội soi cắt ruột thừa

Câu 14. Bệnh nhân nam, 54 tuổi, nhập viện vì đau dưới sườn phải 3 ngày, sốt nhẹ, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: mổ cắt túi mật do sỏi túi mật cách 10 năm

Khám: sinh hiệu ổn, bụng mềm, ấn đau dưới sườn phải, không đề kháng.

Siêu âm bụng: đường mật trong gan 2 bên dẫn, có vài sỏi nhỏ trong gan. OMC 11mm, đoạn

cuối khảo sát giới hạn do hơi.

Hình ảnh học tiếp theo **TỐT NHẤT** nên được thực hiện trên bệnh nhân này là gì?

- a. ERCP
- b. MSCT
- c. PTC
- d. MRCP**
- e. EUS

Câu 15. BN vào viện vì đau hạ sườn phải và sốt. Khám thấy có nhiều vết bầm máu trên tứ chi, hồi bệnh sử ghi nhận BN rất dễ bị các vết bầm này, thường xuất hiện sau khi va chạm hoặc đôi lúc không rõ lý do. Khám bụng: ấn đau hạ sườn phải khu trú.

Kết quả siêu âm : viêm túi mật cấp do sỏi. Bệnh nhân này **có chỉ định mổ cắt túi mật**.

Trên nền bệnh nhân có cơ địa như trên, điều gì khiến chúng ta e dè nhất khi chỉ định mổ?

- a. Nhiễm trùng sau mổ nặng
- b. Thiếu máu mạn tính
- c. Tụ máu ngay vết thương
- d. Túi mật sẽ thủng nếu không mổ ngay lập tức
- e. Chảy máu khó cầm trong lúc mổ**

Câu 16. Bn nữ, 22 tuổi, vào viện vì đau bụng thượng vị 2 giờ, không sốt.

Khám: ấn đau, có đề kháng khắp bụng; quan sát thấy vùng cổ BN có vết hơi to.

Tiền căn: **bướu giáp nhân** không rõ điều trị, đau dạ dày thường xuyên

Bệnh nhân được chẩn đoán : viêm phúc mạc **ngghi do thủng dạ dày**.

Xét nghiệm nào cần làm trước mổ?

- a. TSH, FT3, FT4**
- b. Cortisol máu
- c. PTH máu
- d. Canxi và Phospho máu
- e. Amylase máu

Câu 17. Bệnh nhân nam, 72 tuổi, đi khám vì đi cầu thấy máu đỏ bầm lợn cợn trong phân 1 tháng nay, mỗi ngày đi 2-3 lần, không đau bụng, có biểu hiện chán ăn, sụt 4kg/ 2 tháng

Tiền căn gia đình: chưa ghi nhận ai bị ung thư tiêu hóa

Cận lâm sàng **đầu tiên nên được chỉ định cho bệnh nhân này là gì?**

- a. Quang đại tràng cản quang
- b. MRI chậu có cản từ
- c. Siêu âm bụng
- d. CT scan bụng chậu cản quang
- e. Nội soi đại tràng**

Câu 18. Trĩ nội độ IV có đặc điểm gì ?



- a. Có 4 búi trở lên
- b. Xuất hiện trên 1 năm
- c. Đi cầu xong tự thụt lên
- d. Đi cầu xong phải dùng tay đẩy lên
- e. Không thể đẩy lên

Câu 19. Triệu chứng nào sau đây có giá trị trong chẩn đoán ung thư trực tràng thấp ?

- a. Sụt cân
- b. Đi cầu máu đỏ tươi thành tia
- c. Chảy dịch lỏng hậu môn
- d. Đi cầu bón mạn tính
- e. Đi cầu phân nhỏ dẹt

Câu 20. Trong giai đoạn cấp của tắc ruột, rối loạn nào CHƯA XẢY RA?

- a. Rối loạn thăng bằng nước và điện giải.
- b. Thiếu máu nuôi thành ruột, hoại tử ruột.
- c. Vi trùng và độc chất có thể xâm nhập vào máu qua đường ruột.
- d. Giảm Albumin máu do chất dinh dưỡng không được hấp thu.
- e. Rối loạn thăng bằng kiềm toan.

Câu 21. BN nữ, 20t, nhập viện vì đau hố chậu phải và hạ vị 3 ngày, sốt nhẹ, không trể kinh, tiêu tiểu bình thường, không có triệu chứng bất thường gì khác
Khám: sốt nhẹ 38 độ C, bụng mềm, ấn đau hạ vị nhiều hơn hố chậu phải, không sờ thấy u
Chẩn đoán nào nghĩ đến NHIỀU NHẤT trên bệnh nhân này:

- a. Viêm ruột thừa cấp
- b. Viêm túi thừa
- c. Lao hồi manh tràng
- d. GEU
- e. Viêm phần phụ

Câu 22. Phân độ đối với viêm túi thừa thủng phổ biến và được sử dụng nhiều nhất có tên là:

- a. Child-Pugh
- b. MELD score
- c. Alvarado
- d. Moore
- e. Hinchey

Câu 23. Những dấu hiệu sau gợi ý ruột thừa viêm trên siêu âm, NGOẠI TRỪ:

- a. Ruột thừa đường kính >4mm
- b. Thành ruột thừa dày >3mm

- c. Dấu ấn ngón tay (+)
- d. Thâm nhiễm mỡ ở hố chậu phải
- e. Có sỏi phân trong lòng ruột thừa

Câu 24. Trong cấp cứu bệnh nhân chảy máu trong ổ bụng, dịch truyền được sử dụng đầu tiên là:

- a. Glucose 5%
- b. Aminoplasma 10%
- c. Lipofundin 10%
- d. Natriclorua 0.9%
- e. Hồng cầu lắng

Câu 25. Viêm ruột thừa diễn tiến đến đám quánh ruột thừa thường xảy ra sau khoảng thời gian bao lâu:

- a. 12-24h
- b. 1-2 ngày
- c. 3-5 ngày
- d. 5-7 ngày
- e. 1-2 tuần

Câu 26. Bệnh nào được xếp vào nhóm tắc ruột do thắt ?

- a. Tắc ruột do lồng ruột
- b. Tắc ruột do ung thư trực tràng
- c. Tắc ruột do búi giun
- d. Tắc ruột do sỏi mật
- e. Tắc ruột do lao hồi manh tràng

Câu 27. Cận lâm sàng được dùng mỗi năm để tầm soát ung thư đại tràng?

- a. Nội soi trực tràng
- b. Nội soi đại tràng chậu hông
- c. CEA
- d. Tìm máu ẩn trong phân
- e. CT scan bụng chậu

Câu 28. Nguyên nhân thường gặp nhất của lồng ruột ở trẻ em là:

- a. Túi thừa Meckel.
- b. Búi giun đũa.
- c. Hội chứng Peutz-Jeghers.
- d. Polyp ruột non.
- e. Không có nguyên nhân.

Câu 29. Bệnh nhân nam, 30 tuổi nhập viện vì tai nạn giao thông xe máy đụng xe máy cách 1 giờ.

Khám thấy tri giác tỉnh, tiếp xúc được, da xanh niêm nhạt, mạch 120 lần/phút, huyết áp 70/40mmHg, không khó thở, bụng có dấu xây xát da vùng hạ sườn trái, chướng, ấn đau.

Chi định nào cần làm trước tiên?

- a. Chụp cắt lớp điện toán
- b. Xquang bụng đứng
- c. Chụp cộng hưởng từ
- d. Siêu âm bụng FAST
- e. Mở cấp cứu ngay

Câu 30. Siêu âm FAST có nghĩa là:

- a. Siêu âm ngay tại nơi xảy ra tai nạn
- b. Siêu âm càng nhanh càng tốt
- c. Siêu âm có trọng điểm đánh giá bệnh nhân chấn thương
- d. Siêu âm 3D và Doppler mạch máu
- e. Siêu âm trong lúc mổ

Câu 31. Nói về các phương pháp điều trị ung thư tế bào gan nguyên phát, câu nào sau đây là SAI?

- a. RFA là phương pháp điều trị triệt để cho các khối u gan kích thước nhỏ hơn 3cm
- b. Ghép gan là phương pháp điều trị có khả năng triệt để cho bệnh nhân ung thư gan
- c. TACE là phương pháp điều trị triệt để cho các khối u có kích thước to
- d. Phẫu thuật là phương pháp điều trị hiệu quả cao khi chức năng gan chưa quá kém
- e. Hóa trị toàn thân gần như không có vai trò điều trị ung thư tế bào gan

Câu 32. Bệnh nhân nữ, 78 tuổi, nhập viện vì đau bụng. Người nhà khai bệnh nhân than đau bụng nhiều cách nhập viện 2 giờ, kèm tiêu chảy, phân có lẫn máu bầm.

Tiền căn: suy tim, rung nhĩ đang điều trị.

Khám : vẻ mặt lừ đừ, mạch không đều 120 l/p, sốt 38,5°C, bụng trướng, ấn đau nửa bụng phải.

Chẩn đoán nào phải nghĩ đến đầu tiên?

- a. Thủng loét dạ dày tá tràng
- b. Viêm tụy cấp
- c. Thoát vị bịt
- d. Tắc mạch mạc treo
- e. Xoắn đại tràng chậu hông

Câu 33. Nguyên nhân nào sau đây dễ dẫn đến hẹp môn vị nhất ?

- a. Ung thư vùng thân vị
- b. Ung thư vùng phình vị

- c. Loét góc bờ cong nhỏ dạ dày
- d. Loét xơ chai hành tá tràng
- e. Loét mặt trước hang vị

Câu 34. Các rối loạn nào sau đây **KHÔNG PHÙ HỢP** với hẹp môn vị?

- a. Tăng Hematocrit, Ure, Creatinin
- b. Dự trữ kiềm máu giảm
- c. Hạ Albumin máu
- d. Hạ Clo máu
- e. Hạ Kali máu

Câu 35. Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn phải, bệnh 2 ngày, kèm sốt, không ói, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: biết sỏi túi mật cách đây 2 năm, không điều trị gì.

Khám: bệnh nhân tỉnh, lừ đừ; M: 110 lần/phút, HA: 80/50mmHg, t₀: 39,10C, thở 26 lần/phút, SpO₂: 94%, tiểu 700mL/ngày, bụng mềm ấn đau ¼ trên phải, đề kháng, không sờ thấy túi mật.

Kết quả cận lâm sàng: Bạch cầu: 19 K/ μ L, Creatinine: 1,2 mg/dL, INR: 0.8, tiểu cầu 210 G/L. Siêu âm bụng: túi mật vách dày 6mm, thành nghi ngờ có chỗ mất liên tục, lòng có sỏi 12mm, ít dịch quanh túi mật, OMC không dẫn, không sỏi.

Theo Tokyo guideline 2018, bệnh nhân này có viêm túi mật cấp không? **Phân độ?**

- a. Không viêm túi mật cấp.
- b. Viêm túi mật cấp do sỏi, chưa phân độ được.
- c. Viêm túi mật cấp do sỏi, độ I.
- d. Viêm túi mật cấp do sỏi, độ II.
- e. Viêm túi mật cấp do sỏi, độ III.

Câu 36. Nói về bản chất của tắc ruột, ý nào sau đây **KHÔNG PHÙ HỢP**?

- a. Tắc ruột là sự ngưng trệ lưu thông của các chất trong lòng ruột.
- b. Để đảm bảo sự lưu thông trong lòng ruột cần có sự thông suốt của lòng ruột và sự vận động của thành ruột.
- c. Tắc ruột có thể được phân loại thành tắc ruột cơ năng và tắc ruột cơ học.
- d. Vị trí tắc khác nhau có thể gây ra các bệnh cảnh khác nhau.
- e. Tắc ruột cơ học là do vận động của ruột bị mất trong khi lòng ruột vẫn thông suốt.

Câu 37. Thoát vị bịt hay gặp ở bệnh nhân nào ?

- a. Nam, trẻ tuổi
- b. Nam, béo phì
- c. Nữ, gầy ốm
- d. Nữ, sinh đẻ nhiều
- e. Bệnh nhân nằm liệt giường

Câu 38. Một bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa được lấy dịch mủ (trong mủ) cấy. Theo bạn khả năng nhiều nhất kết quả cấy sẽ ra loại vi khuẩn nào?

- a. Cầu trùng gram dương
- b. Cầu trùng gram âm
- c. Trục trùng gram dương
- d. Trục trùng gram âm
- e. Kỳ khí

Câu 39. Một bệnh nhân nam, 60 tuổi, khi đi kiểm tra sức khỏe tình cờ được siêu âm bụng phát hiện một khối u trong gan, đường kính 4 cm.

Để xác định chẩn đoán khối u trên, phương tiện nào sau đây cần được chỉ định ?

- a. Định lượng AFP
- b. Siêu âm doppler màu
- c. Chụp CT scan
- d. Chụp PET scan
- e. Sinh thiết khối u

Câu 40. Sỏi túi mật dạng nào dễ gây biến chứng viêm tụy cấp?

- a. Sỏi > 2cm
- b. Sỏi kèm polyp túi mật
- c. Sỏi kèm u đoạn cuối ống mật chủ
- d. Sỏi nhỏ li ti
- e. Nhiều sỏi (>5 viên)

Câu 41. Nói về chẩn đoán giai đoạn ung thư tế bào gan nguyên phát, câu nào sau đây là chính xác ?

- a. Cần dựa vào các yếu tố: khối u (T), hạch di căn (N) và di căn xa (M)
- b. Cần dựa vào các yếu tố: thể trạng bệnh nhân, mức độ xơ gan và tình trạng ung thư
- c. Bảng phân giai đoạn Okuda được sử dụng phổ biến nhất
- d. Bảng phân giai đoạn của AJCC được sử dụng chính xác nhất
- e. Bảng phân giai đoạn BCLC được thế giới thống nhất chọn lựa cho ung thư tế bào gan

Câu 42. Bệnh nhân nữ, 75t, nhập viện vì đau âm ỉ hạ sườn phải 3 ngày, kèm tiểu vàng sậm.

Khám : kết mạc vàng nhẹ, sốt nhẹ, ấn đau hạ sườn phải nhẹ, không sờ thấy túi mật rõ

Siêu âm : túi mật không căng, vách mỏng, không sỏi. OMC đường kính 9-10mm, có một viên sỏi kích thước 1x1cm ở đoạn cuối OMC. Không thấy sỏi trong gan.

Các XN tiền phẫu còn trong giới hạn bình thường.

Lựa chọn nào tiếp theo là phù hợp ?

- a. Kháng sinh và theo dõi lâm sàng
- b. Dùng thuốc tan sỏi

- c. Mở mở OMC lấy sỏi
- d. PTBD lấy sỏi
- c. ERCP lấy sỏi

Câu 43. Dịch truyền đạm nào sau đây có thể được sử dụng để dinh dưỡng tĩnh mạch chu phẫu cho bệnh nhân suy gan?

- a. Aminoplasmal
- b. Nephrosteril
- c. Morihepamin
- d. Lipidem
- e. Lactate Ringer

Câu 44. Những yếu tố sau cần đánh giá kỹ trước mổ tiêu hóa, NGOẠI TRỪ:

- a. Tình trạng rối loạn nước
- b. Tình trạng rối loạn điện giải
- c. Số lượng hồng cầu
- d. Đạm máu
- e. Mỡ máu

Câu 45. Đối với ung thư dạ dày, tần suất ung thư hay gặp nhất ở vị trí nào:

- a. Tâm vị
- b. Phình vị
- c. Thân vị
- d. Hang vị
- e. Môn vị

Câu 46. Phẫu thuật cắt khối tá tụy (PT Whipple) KHÔNG được chỉ định cho trường hợp nào sau đây:

- a. K thân tụy
- b. K đoạn cuối ống mật chủ
- c. K bóng Vater
- d. K tá tràng D2
- e. Vỡ tá tràng phức tạp

Câu 47. Viêm túi mật cấp không do sỏi thường gặp trên bệnh nhân nào?

- a. Tăng huyết áp
- b. Xơ gan
- c. Dùng steroid kéo dài
- d. Tuổi <30
- e. Đái tháo đường

Câu 48. Theo sinh lý bệnh, bệnh nhân có hội chứng vàng da sau gan do u đầu tụy gây tắc mật sẽ có chỉ số Bilirubin như thế nào?

- a. Bilirubin trực tiếp tăng ưu thế
- b. Bilirubin gián tiếp tăng ưu thế
- c. Bilirubin toàn phần trên 1.5 mg%
- d. Cả 2 thành phần Bilirubin đều tăng như nhau
- e. Cả 2 thành phần Bilirubin đều không thay đổi

Câu 49. Triệu chứng nào sau đây KHÔNG GẤP trong viêm tụy mạn K hóa?

- a. Đau bụng
- b. Vàng da
- c. Sụt cân
- d. Đi tiêu phân sống
- e. Bí đại tiện

Câu 50. Một bệnh nhân được đưa vào bệnh viện trong tình trạng lơ mơ, huyết áp không đo được. Người đưa bệnh nhân vào bệnh viện khai cách đó 20 phút bệnh nhân bị quệt xe, té đập ngực và bụng xuống đường. Khám thấy ngực và bụng bệnh nhân có nhiều vết xây xước. Khả năng bệnh nhân này có thể bị sốc do những nguyên nhân bên dưới, NGOẠI TRỪ:

- a. Sốc mất máu do vỡ lách
- b. Sốc mất máu do vỡ gan
- c. Sốc nhiễm trùng do vỡ ruột
- d. Sốc tim do chấn thương tim
- e. Sốc mất máu do tràn máu màng phổi

Câu 51. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG PHẢI của tình trạng tắc nghẽn đường thoát dạ dày (Gastric outlet obstruction):

- a. Nôn ói thường sau bữa ăn
- b. Đầy bụng, chướng bụng trên sau ăn
- c. Nôn ói xong dễ chịu
- d. Đau bụng quặn cơn sau ăn
- e. Nôn vọt không kèm buồn nôn

Câu 52. Nói về viêm ruột thừa ở phụ nữ có thai, câu nào sau đây là SAI ?

- a. Chẩn đoán khó hơn viêm ruột thừa ở người bình thường.
- b. Khi thai lớn dần thì ruột thừa bị đẩy dần ra ngoài và lên trên.
- c. Khi nghi ngờ viêm ruột thừa ở phụ nữ có thai, phải xác định chẩn đoán và can thiệp điều trị sớm.
- d. Siêu âm là phương tiện duy nhất có thể sử dụng trong mọi trường hợp có thai.
- e. Cần phân biệt với cơn đau quặn thận bên phải.

Câu 53. Phương pháp điều trị thường dùng nhất trong điều trị thủng dạ dày?

- a. Hút dạ dày liên tục
- b. Khâu lỗ thủng dạ dày
- c. Cắt dạ dày
- d. Cắt dây thần kinh X
- e. Nổi vị tràng.

Câu 54. BN nam, 45 tuổi, vào viện do bị đâm. Khám thấy vết thương vùng hông lưng trái 4cm đang chảy máu thẩm băng.

Sinh hiệu lúc vào viện M : 110 l/p, HA : 80/60 mmHg, không sốt, BN tỉnh táo.

Việc cần làm ngay lúc này là gì?

- a. Khám lâm sàng đánh giá tổn thương
- b. Hỏi nguyên nhân gây ra vết thương
- c. Cho siêu âm đánh giá vết thương
- d. Khâu lại vết thương để cầm máu
- e. Lập đường truyền tĩnh mạch

Câu 55. Diễn tiến nào sau đây là diễn hình của viêm túi thừa đại tràng Sigma:

- a. Đau quặn cơn quanh rốn, sau chuyển hố chậu trái
- b. Đau âm ỉ tăng dần ở hố chậu trái
- c. Đau quặn cơn ở hố chậu trái
- d. Đau đột ngột dữ dội ở hố chậu trái
- e. Đau quặn cơn ở hố chậu trái, sau chuyển sang đau âm ỉ

Câu 56. Khi so sánh siêu âm bụng trong chẩn đoán viêm túi mật cấp do sỏi với MSCT bụng, phát biểu nào sau đây là SAI ?

- a. Hình ảnh siêu âm không sắc nét bằng CT Scan.
- b. Có thể đánh giá tình trạng tưới máu của túi mật tốt hơn CT Scan.
- c. Độ nhạy trong phát hiện sỏi túi mật cao hơn CT Scan.
- d. Khảo sát các cơ quan xung quanh không tốt bằng CT Scan.
- e. Có thể dùng cho phụ nữ có thai nhất là 3 tháng đầu thai kỳ.

Câu 57. Định luật Goodsall: nếu lỗ rò ngoài nằm ở vị trí 5 giờ, cách bờ hậu môn 1cm, thì lỗ rò trong nằm ở vị trí nào?

- a. 4 giờ

- b. 12 giờ
- c. 5 giờ
- d. 3 giờ
- e. 6 giờ**

Câu 58. Nguyên nhân nào sau đây **KHÔNG** thuộc nhóm vàng da trước gan?

- a. Hồng cầu hình liềm
- b. Thalassemia
- c. Cường lách
- d. Hội chứng Gilbert**
- e. Hồng cầu hình bia

Câu 59. Ở bệnh nhân tắc ruột, dấu hiệu nào trên CT scan bụng chứng tỏ giai đoạn đã có **hoại tử ruột?**

- a. Dịch bụng lượng nhiều
- b. Dạ dày giãn to, có hình ảnh 3 lớp
- c. Ruột non giãn to trên 5cm
- d. Đại tràng giãn to trên 6cm
- e. Khí trong tĩnh mạch cửa**

Câu 60. Bệnh nhân nữ, 60 tuổi, nhập viện vì ói ra máu đỏ tươi 2 lần kèm đi cầu phân đen. BN đau bụng quặn cơn nhẹ, mệt nhiều.

Khám: bệnh nhân hơi bứt rứt, M 110 l/p, HA 100/60 mmHg, niêm hồng nhạt, bụng mềm, ấn không đau khu trú, chưa ghi nhận bất thường khác.

Tiền căn: không uống rượu, hay dùng thuốc chữa đau khớp (không rõ loại), viêm gan siêu vi C mạn tính, chưa từng phẫu thuật

Nguyên nhân nào sau đây là **PHÙ HỢP?**

- a. Loét dạ dày tá tràng**
- b. K đại tràng
- c. K thực quản
- d. Hội chứng Mallory-Weiss
- e. Vỡ dẫn tĩnh mạch thực quản

